BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH PHÒNG THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH

(TỪ BẬC 3 ĐẾN BẬC 5 THEO KHUNG NLNN 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM)

Phòng thi số 1 (501-nhà K)

Thời gian: 13h30 ngày 12/01/2020

STT	SBD	HỌ	TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	B00105	Mai Vân	Anh	Nữ	18.10.1983	Hà Nội		
2	B00106	Phạm Quý	Anh	Nam	20.07.1983	Nam Định		
3	B00107	Nguyễn Thị Thanh	Bình	Nữ	31.10.1978	Hà Nội		
4	B00108	Nguyễn Quang	Bình	Nam	02.12.1989	Thái Bình		
5	B00109	Nguyễn Văn	Cường	Nam	30.08.1982	Bắc Ninh		
6	B00110	Vũ Thị	Diệp	Nữ	01.09.1976	Hà Nội		
7	B00111	Trần Huy	Đông	Nam	24.01.1978	Hải Dương		
8	B00112	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	10.07.1988	Hà Nội		
9	B00113	Đặng Minh	Hạnh	Nam	05.11.1970	Hải Phòng		
10	B00114	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	24.11.1990	Hải Dương		
11	B00115	Trần Thị Thanh	Hoa	Nữ	17.03.1986	Hà Nội		
12	B00116	Lê Thị	Hoà	Nữ	02.12.1998	Thanh Hóa		
13	B00117	Lê Văn	Hoàn	Nam	26.01.1978	Thanh Hóa		
14	B00118	Nguyễn Đăng	Hoàng	Nam	01.05.1990	Hà Nội		
15	B00119	Trần Trọng	Hùng	Nam	03.12.1972	Nam Định		
16	B00120	Lê Thị	Hương	Nữ	23.11.1998	Hà Nội		
17	B00121	Cung Thị	Hường	Nữ	06.10.1981	Nghệ An		
18	B00122	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	26.11.1993	Vĩnh Phúc		
19	B00123	Hoàng Trọng	Huỳnh	Nam	09.11.1990	Bắc Giang		
20	B00124	Khổng Thị Mai	Lan	Nữ	02.02.1976	Phú Thọ		
21	B00125	Nguyễn Hạ	Long	Nam	06.06.1981	Hà Nội		
22	B00126	Vũ Đức	Long	Nam	10.02.1977	Lai Châu		
23	B00127	Đào Hữu	Lực	Nam	27.09.1968	Hải Dương		
24	B00128	Nguyễn Thị Phương	Mai	Nữ	21.03.1977	Hà Nội		
25	B00129	Hoàng văn	Mạnh	Nam	01.01.1986	Hưng Yên		

Số thí sinh theo danh sách: 24
Số thí sinh dự thi:

Hà Nội, ngày …… tháng ….. năm 2020

Giám thị 1
(ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH PHÒNG THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH

(TỪ BẬC 3 ĐẾN BẬC 5 THEO KHUNG NLNN 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM)

Phòng thi số 2 (506-nhà K)

Thời gian: 13h30 ngày 12/01/2020

STT	SBD	HỌ	TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	B00130	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	12.03.1983	Hà Nội		
2	B00131	Lê Trần	Ngọc	Nam	25.05.1984	Nghệ An		
3	B00132	Trịnh Quang	Phiệt	Nam	23.07.1978	Hà Tĩnh		
4	B00133	Lê Thị Ngọc	Phương	Nữ	01.10.1984	Long An		
5	B00134	Trần Thị	Phương	Nữ	30.07.1987	Nam Định		
6	B00135	Lê Nguyễn Hồng	Quang	Nam	07.05.1977	TP.HCM		
7	B00136	Lê Văn	Tẻo	Nam	01.01.1981	Kiên Giang		
8	B00137	Lê Đình	Thanh	Nam	29.05.1969	Yên Bái		
9	B00138	Đặng Phú	Thành	Nam	07.09.1975	Long An		
10	B00139	Nguyễn Ân	Thi	Nam	31.12.1981	Nghệ An		
11	B00140	Bùi Thế	Thịnh	Nam	18.03.1977	Quảng Ninh		
12	B00141	Nguyễn Tiến	Thưởng	Nam	10.03.1981	Hải Dương		
13	B00142	Hà Đình	Thuỳ	Nam	01.06.1973	Thanh Hoá		
14	B00143	Nguyễn Ngọc	Thúy	Nữ	19.03.1984	Hồ Chí Minh		
15	B00144	Đinh Thị Thu	Trang	Nữ	24.11.1985	Tuyên Quang		
16	B00145	Vũ Thị Thu	Trang	Nữ	02.08.1979	Hưng Yên		
17	B00146	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	Nữ	13.07.1980	Hà Sơn Bình		
18	B00147	Nguyễn Bá	Trường	Nam	15.05.1977	Hà Nội		
19	B00148	Đặng Việt	Trường	Nam	17.09.1986	Hà Nội		
20	B00149	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	05.03.1995	Thái Bình		
21	B00150	Vùi Thị Kim	Tuyến	Nữ	26.11.1978	Lai Châu		
22	B00151	Nguyễn Ngọc	Vân	Nữ	13.03.1990	Hải Phòng		
23	B00152	Tạ Hoàng	Văn	Nam	01.01.1977	Bình Thuận		
24	B00153	Trần Đức	Việt	Nam	05.10.1973	Hà Nội		
25	B00154	Lê Văn	Vĩnh	Nam	25.09.1974	Hà Tĩnh		
26	B00155	Nguyễn Văn	Yêm	Nam	20.04.1971	Hồ Chí Minh		

Số thí sinh theo danh sách: 26
Số thí sinh dự thi:

Hà Nội, ngày …… tháng ….. năm 2020

Giám thị 1
(ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(ký và ghi rõ họ tên)